Income Pay Pro®

Niên kim

niên kim liên kết chỉ số cố định | Do North American Company for Life and Health Insurance® phát hành



The insurance products are only available in English. If there is a dispute or complaint regarding these materials, the English version will control.

Các sản phẩm bảo hiểm chỉ được cung cấp bằng tiếng Anh. Trong trường hợp có tranh chấp hoặc khiếu nại liên quan đến các tài liệu này, phiên bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng.

NORTH AMERICAN®
A Sammons Financial Company

KHÔNG SỬ DỤNG TẠI TIỂU BANG OREGON VÀ IDAHO

EMPLOYEE OWNED

Income Pay Pro®

Thu nhập trọn đời được đảm bảo cho dù tương lai ra sao.

Nhiều người lo lắng không biết liệu họ đã chuẩn bị đủ cho việc nghỉ hưu hay chưa. Trước sự biến mất của các kế hoạch lương hưu, tương lai không chắc chắn của hệ thống An sinh xã hội và nền kinh tế biến động, người tiêu dùng đang phải đối mặt với thách thức trong việc xác định hướng đi cho khoản tiết kiệm hưu trí của mình.

Khi gần đến tuổi nghỉ hưu, bạn muốn đảm bảo có thể bảo vệ khoản tiết kiệm hưu trí của mình.

Bảo vệ và phát triển những gì bạn đã vất vả để gây dựng được

Bạn muốn đảm bảo khoản tiết kiệm hưu trí của mình không chỉ được bảo vệ trước những biến động của thị trường mà còn có cơ hội tăng trưởng khi bạn gần đến tuổi nghỉ hưu.

Bảo vệ khỏi lạm phát

Bạn muốn chuẩn bị sẵn sàng cho việc giá cả hàng hóa và dịch vụ ngày càng tăng.

Chuẩn bị cho các chi phí phát sinh bất ngờ

Bạn có thể cần thêm nguồn tiền trong trường hợp phát sinh chi phí viện dưỡng lão và cần được chăm sóc.

Linh hoạt để tận hưởng cuộc sống hưu trí

Bạn muốn kiểm soát tiền của mình – để đi du lịch, bắt đầu sở thích mới, mua một ngôi nhà nghỉ dưỡng… giúp chi trả cho bất cứ thứ gì bạn muốn làm trong những năm tháng tuổi già của mình.

Niên kim liên kết chỉ số cố định Income Pay Pro có thể giúp bạn và gia đình lập kế hoạch cho tương lai. Hãy tiếp tục đọc để tìm hiểu cách thức…



NORTH AMERICAN®
A Sammons Financial Company

Một khoản "lương hưu" đủ dùng suốt đời

Income Pay Pro là sản phẩm niên kim liên kết chỉ số cố định với phí bảo hiểm đơn lẻ có điều chỉnh, có kèm theo điều khoản bổ sungGLWB (Quyền lợi rút tiền trọn đời đảm bảo), [1] mang lại thu nhập trọn đời được đảm bảo và có tính cạnh tranh[2]. Số tiền chi trả trọn đời (LPA) sẽ được chi trả cho bạn chừng nào bạn còn sống hoặc, nếu áp dụng, người đồng hưởng niên kim còn sống. Đó là khoản "lương hưu" mà bạn chắc chắn nhận được.

Thu nhập hưu trí

Income Pay Pro đưa ra nhiều lựa chọn để nhận thu nhập hưu trí. Vì vậy, bạn hoàn toàn chủ động trong việc quyết định cách thức và thời điểm bắt đầu nhận thanh toán.

Tăng trưởng

Các lựa chọn tài khoản cố định và tài khoản liên kết chỉ số mang lại tiềm năng tăng trưởng mà không có rủi ro thị trường suy giảm. Khoản phí bảo hiểm của bạn được bảo vệ trước các đợt suy giảm của thị trường.

Các lựa chọn thanh khoản

Nếu bạn cần tiếp cận nguồn tiền, Income Pay Pro áp dụng các điều khoản thanh khoản khác nhau có thể hỗ trợ khi bạn cần nhất.



Với niên kim liên kết chỉ số cố định Income Pay Pro, bạn có thể tận dụng các quyền lợi mà sản phẩm niên kim cố định mang lại, chẳng hạn như:

Hoãn thuế giúp cải thiện tiềm năng tăng trưởng

Giá trị niên kim của bạn tăng trưởng trên cơ sở hoãn thuế, có nghĩa là phần lớn số tiền đó sẽ sinh lời cho bạn. Tăng trưởng hoãn thuế có nghĩa là bạn không phải đóng thuế cho đến khi sử dụng vốn, giúp có thêm thời gian để phát huy tiềm năng tăng trưởng. Hãy trao đổi với chuyên gia tư vấn thuế của bạn để tìm hiểu xem điều này có thể áp dụng cho bạn như thế nào.

Theo pháp luật hiện hành, niên kim được tăng trưởng với cơ chế hoãn thuế. Niên kim không phải là điều kiện bắt buộc để được hưởng cơ chế hoãn thuế trong các kế hoạch đủ điều kiện. Niên kim có thể phải chịu thuế trong giai đoạn nhận thu nhập hoặc rút tiền. Xin lưu ý rằng North American cũng như bất kỳ chuyên gia tài chính nào hành động thay mặt cho công ty không nên được xem là đang cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý, thuế hoặc đầu tư. Hãy tham khảo ý kiến và dựa vào sự tư vấn của chuyên gia có đủ năng lực của riêng bạn.

Phương thức chi trả bằng cách chuyển đổi sang niên kim

Bằng cách chuyển đổi hợp đồng của bạn thành niên kim (chọn phương thức chi trả niên kim) hoặc kích hoạt số tiền chi trả trọn đời (LPA), bạn sẽ được đảm bảo một nguồn thu nhập ổn định kéo dài trong suốt thời gian bạn còn sống hoặc, nếu áp dụng, người đồng hưởng niên kim còn sống.

Độ tuổi phát hành (có thể khác nhau tùy theo tiểu bang)

Độ tuổi phát hành áp dụng là 40-79 (cho cả hợp đồng đủ điều kiện và không đủ điều kiện).

Phí bảo hiểm tối thiểu

Phí bảo hiểm đơn lẻ có điều chỉnh, 20.000 USD tại thời điểm phát hành, áp dụng cho cả hợp đồng đủ điều kiện và không đủ điều kiện.

1. Điều khoản bổ sung quyền lợi bổ sung GLWB (Quyền lợi rút tiền trọn đời đảm bảo) bao gồm phí quyền lợi là 1,15% trên giá trị GLWB, được khấu trừ dưới hình thức rút một phần từ giá trị tích lũy vào ngày kỷ niệm hợp đồng, trong thời gian điều khoản bổ sung này còn hiệu lực.

2. Thu nhập trọn đời là khoản thanh toán được đảm bảo cho số tiền chi trả trọn đời ("LPA") như được định nghĩa trong Điều khoản bổ sung GLWB có trong hợp đồng này. Khoản này không đề cập đến tiền lãi được ghi nhận vào hợp đồng. Vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn thuế của riêng bạn để biết cách xử lý thuế đối với LPA, vì điều này sẽ khác nhau tùy từng trường hợp cụ thể.

Niên kim Income Pay Pro của bạn

Để tìm hiểu cách thức hoạt động của niên kim, trước tiên bạn cần nắm rõ một số khái niệm cơ bản về giá trị tích lũy, điều khoản bổ sung GLWB và giá trị GLWB trong hợp đồng niên kim Income Pay Pro của bạn.

Giá trị tích lũy

Giá trị tích lũy bằng 100% phí bảo hiểm; cộng với tiền lãi được ghi nhận, trừ đi các khoản rút tiền, nếu có. Giá trị tích lũy của bạn là giá trị được dùng để xác định số tiền rút không bị phạt và giá trị hoàn lại của bạn. Giá trị hoàn lại là số tiền bạn sẽ nhận được nếu chấm dứt hợp đồng trong thời gian áp dụng phí rút trước hạn. Ngoài ra, bất kỳ giá trị tích lũy còn lại cùng với tiền lãi tiềm năng được ghi nhận cho phần năm hợp đồng tính đến ngày qua đời có thể được chi trả cho người thụ hưởng của bạn.

Để biết thông tin chi tiết về các khoản phí phát sinh nếu chấm dứt hợp đồng, vui lòng xem phần phí rút trước hạn.

Điều khoản GLWB (Quyền lợi rút tiền trọn đời đảm bảo) và số tiền chi trả trọn đời

Điều khoản quyền lợi bổ sung GLWB (Quyền lợi rút tiền trọn đời đảm bảo) tích hợp được thiết kế như một phương thức tạo ra các khoản thu nhập trọn đời (gọi là số tiền chi trả trọn đời – LPA) mà không phát sinh bất kỳ khoản phí rút trước hạn hoặc điều chỉnh giá trị thị trường (MVA) nào có thể áp dụng, ngay cả khi giá trị tích lũy giảm xuống bằng 0. LPA được tính dựa trên độ tuổi của người được bảo hiểm. (Những) người được bảo hiểm chính là người hưởng niên kim. Nếu có người đồng bảo hiểm, LPA sẽ được tính dựa trên người được bảo hiểm trẻ nhất.

Giá trị Quyền lợi rút tiền trọn đời đảm bảo (GLWB)

Giá trị GLWB ban đầu bằng 100% phí bảo hiểm của bạn và được dùng để tính số tiền chi trả trọn đời (LPA). Giá trị này không giống với giá trị tích lũy và không được sử dụng như quyền lợi tử vong. Giá trị này không bao giờ được rút dưới dạng số tiền rút chi trả một lần.

Điều khoản GLWB (Quyền lợi rút tiền trọn đời đảm bảo) được tích hợp trong hợp đồng niên kim và có phí hàng năm là 1,15% trên giá trị GLWB.

Dưới đây là tóm tắt cơ chế hoạt động của giá trị tài khoản và giá trị GLWB:

	Giá trị tích lũy	Giá trị GLWB
Tăng bởi...	• Phí bảo hiểm đã thu cho đến thời điểm trước năm hợp đồng đầu tiên và thời điểm chọn nhận chi trả trọn đời* • Lãi ghi nhận	• Phí bảo hiểm đã thu cho đến thời điểm trước năm hợp đồng đầu tiên và thời điểm chọn nhận chi trả trọn đời* • Khoản tích lũy GLWB hàng năm 8% (được đảm bảo) trước khi chọn nhận chi trả trọn đời
Giảm bởi...	• Khoản rút tiền bất kỳ • LPA bất kỳ	• Các khoản rút tiền, bao gồm số tiền rút không bị phạt, RMD và LPA, sẽ làm giảm giá trị GLWB theo tỷ lệ tương ứng
Được dùng để...	• Tính toán số tiền rút không bị phạt • Phương thức chi trả niên kim • Tính toán quyền lợi tử vong • Tính toán giá trị hoàn lại	• LPA

** Khác nhau theo từng tiểu bang. Vui lòng tham khảo hợp đồng niên kim của bạn để biết chi tiết đầy đủ.*

Nâng tầm chất lượng cuộc sống hưu trí của bạn

Income Pay Pro mang đến sự kết hợp giữa các lựa chọn tài khoản cố định và tài khoản liên kết chỉ số, bao gồm:

Tài khoản cố định

Income Pay Pro cung cấp tài khoản cố định với lãi suất cố định được đảm bảo trong năm hợp đồng đầu tiên. Lãi suất cố định sẽ được công ty công bố mỗi năm sau đó, nhưng không bao giờ thấp hơn mức lãi suất tối thiểu được đảm bảo của tài khoản cố định theo Hợp đồng niên kim của bạn.

Tất toán toàn bộ hợp đồng - Giá trị hoàn lại

Nếu bạn quyết định tất toán hoặc chấm dứt Hợp đồng niên kim, giá trị hoàn lại là số tiền bạn có thể nhận dưới dạng khoản chi trả một lần. Giá trị hoàn lại bằng giá trị tích lũy, có thể theo điều chỉnh giá trị thị trường, trừ đi các khoản phí rút trước hạn áp dụng và các loại thuế phí bảo hiểm theo quy định hiện hành của tiểu bang.

Giá trị hoàn lại sẽ không bao giờ thấp hơn các yêu cầu tối thiểu được luật tiểu bang quy định tại thời điểm phát hành, tại tiểu bang nơi Hợp đồng niên kim được bàn giao hoặc phát hành để bàn giao. Giá trị hoàn lại tối thiểu tuyệt đối không thấp hơn 87,5% tổng tất cả các khoản phí bảo hiểm trừ đi các khoản đã rút (sau khi áp dụng MVA hoặc giảm trừ phí rút trước hạn), được tích lũy với mức lãi suất không thấp hơn mức lãi suất được quy định hoặc được hướng dẫn trong Hợp đồng niên kim của bạn.

Xây dựng chiến lược của bạn

Bạn có toàn quyền kiểm soát cách phân bổ phí bảo hiểm ban đầu của mình giữa tài khoản cố định[1] hoặc các lựa chọn tài khoản liên kết chỉ số của chúng tôi.
Ngoài tài khoản cố định, dưới đây là các phương pháp ghi nhận lãi của bạn.

Phân bổ phí bảo hiểm vào các lựa chọn tài khoản liên kết chỉ số sau đây

Phương pháp ghi nhận lãi*	Chỉ số có sẵn*	
Phương pháp điểm-đếnđiểm hàng tháng *(áp dụng lãi suất trần theo chỉ số)*	• S&P 500®	
Phương pháp điểm-đến-điểm hàng năm *(áp dụng lãi suất trần theo chỉ số)*	• S&P 500®	
Phương pháp điểm-đến-điểm hàng năm *(áp dụng tỷ lệ tham gia)*	• Barclays Transitions 6 VC Index™ • Barclays Transitions 12 VC Index™ • Fidelity Multifactor Yield Index 5% ER	• Goldman Sachs Equity TimeX Index • Morgan Stanley Dynamic Global Index • S&P 500® • S&P Multi Asset Risk Control 5% Excess Return
Phương pháp điểm-đến-điểm trong hai năm *(áp dụng tỷ lệ tham gia)*	• Barclays Transitions 6 VC Index™ • Barclays Transitions 12 VC Index™ • Fidelity Multifactor Yield Index 5% ER	• Goldman Sachs Equity TimeX Index • Morgan Stanley Dynamic Global Index • S&P 500® • S&P Multi Asset Risk Control 5% Excess Return

Trong hợp đồng của bạn, thời hạn áp dụng phương pháp ghi nhận lãi được gọi là "kỳ hạn". ** (Các) chỉ số và chiến lược có thể không được cung cấp tại tất cả các tiểu bang.*
1. Lãi suất cố định được công bố là lãi suất hiệu dụng hàng năm. Tiền lãi được ghi nhận vào tài khoản cố định hàng ngày.

Cách thức chuyển tiền *"Bạn có biết?"*

Bạn có thể lựa chọn chuyển tiền giữa tài khoản cố định và tài khoản liên kết chỉ số sau năm hợp đồng đầu tiên đối với các chiến lược tài khoản kiên kết chỉ số hàng năm (hoặc mỗi hai năm nếu bạn chọn chiến lược Điểm-đến-điểm trong hai năm). Bạn cũng có thể lựa chọn chuyển đổi giữa các chiến lược hàng năm (hoặc mỗi hai năm đối với các khoản tiền được phân bổ vào chiến lược Điểm-đến-điểm trong hai năm).

Theo các quy định thuế hiện hành, các khoản chuyển đổi giữa các lựa chọn này sẽ không bị tính thuế và không phải chịu phí rút trước hạn.

Các khoản chuyển tiền phải được chỉ định bằng đô la hoặc phần trăm nguyên (không có số thập phân).

Lựa chọn từ nhiều loại chỉ số* đa dạng

Barclays Transitions 6 VC Index™ (BXIITR6E)

The Barclays Transitions 6 VC Index™ ("Chỉ số") bắt đầu phân bổ với mức tiếp cận cổ phiếu Mỹ trên diện rộng và sau đó sử dụng các tín hiệu xu hướng để xác định phân bổ giữa thu nhập cố định, hàng hóa và tiền mặt nhằm đa dạng hóa danh mục. Mục tiêu là theo dõi thị trường cổ phiếu và tận dụng tối đa mức tăng trưởng có thể đạt được. Chỉ số này được xây dựng dựa trên quy tắc và nhằm giới hạn biến động hàng năm ở mức 6% bằng cách sử dụng công nghệ dự báo biến động trong ngày độc quyền của Barclays.

Barclays Transitions 12 VC Index™ (BXIITR12)

The Barclays Transitions 12 VC Index™ ("Chỉ số") bắt đầu phân bổ với mức tiếp cận cổ phiếu Mỹ trên diện rộng và sau đó sử dụng các tín hiệu xu hướng để xác định phân bổ giữa thu nhập cố định, hàng hóa và tiền mặt nhằm đa dạng hóa danh mục. Mục tiêu là theo dõi thị trường cổ phiếu và tận dụng tối đa mức tăng trưởng có thể đạt được. Chỉ số này được xây dựng dựa trên quy tắc và nhằm giới hạn biến động hàng năm ở mức 12% bằng cách sử dụng công nghệ dự báo biến động trong ngày độc quyền của Barclays.

Barclays Transitions Indices có tính năng độc quyền Dynamic Trend Rotation™*

Barclays Transitions Indices bắt đầu với mức tiếp cận 60% cổ phiếu cố định và có tính năng độc quyền "Dynamic Trend Rotation™" nhằm hỗ trợ quản lý rủi ro. Với Dynamic Trend Rotation™, 40% còn lại được phân bổ hàng ngày vào một trong ba tổ hợp (được gọi là "Trend Scenes"). Điều này cho phép mức tiếp cận của chỉ số chuyển hoàn toàn ra khỏi trái phiếu khi lãi suất tăng và tăng thêm mức tiếp cận với hàng hóa trong môi trường lạm phát.

Dynamic Trend Rotation™ cho phép chỉ số quản lý rủi ro trong điều kiện thị trường thay đổi theo thời gian thực dựa trên các quy tắc, không dựa trên sự tùy ý.

Fidelity Multifactor Yield Index℠ 5% ER Index (FIDMFYDN)

Fidelity Multifactor Yield Index 5% ER ("Chỉ số") là một chỉ số đa tài sản, dựa trên quy tắc, kết hợp danh mục đầu tư ban đầu gồm cổ phiếu đa yếu tố với trái phiếu kho bạc Hoa Kỳ, đồng thời sử dụng phương pháp phân bổ linh hoạt nhằm giảm biến động và mang lại trải nghiệm đầu tư ổn định hơn theo thời gian. Danh mục đầu tư ban đầu kết hợp 6 yếu tố với tỷ trọng được xác định trước và có xu hướng ưu tiên các công ty có tỷ suất cổ tức cao. Một lớp phân bổ thu nhập cố định được áp dụng và mức độ biến động của danh mục kết hợp được phân tích hàng ngày; các thành phần được điều chỉnh để đạt mục tiêu biến động 5%.

Goldman Sachs Equity TimeX Index (GSEQTMX)

The Goldman Sachs Equity TimeX Index ("Chỉ số") là chiến lược dựa trên quy tắc, được thiết kế để cung cấp mức tiếp cận chỉ mua với thành phần cổ phiếu (SPDR® S&P® 500 ETF). Mức tiếp cận của Chỉ số với thành phần cổ phiếu được điều chỉnh linh hoạt vào mỗi ngày làm việc của chỉ số dựa trên một số tín hiệu thị trường, bao gồm tín hiệu theo lịch và các mô hình giá, theo mức trần rủi ro, mức sàn rủi ro và mức trần tái cân bằng. Chỉ số áp dụng mục tiêu biến động hàng ngày, có thể làm tăng hoặc giảm thêm mức tiếp cận của Chỉ số với thành phần cổ phiếu. Chỉ số được tính theo cơ sở lợi nhuận vượt trội và chịu các chi phí vận hành, tái cân bằng, cùng với tỷ lệ khấu trừ 0,50% mỗi năm (được tích lũy hàng ngày).

Morgan Stanley Dynamic Global Index (MSUSMSDG)

Morgan Stanley Dynamic Global Index (MSDG) ("Chỉ số") phân bổ giữa các tài sản toàn cầu với mục tiêu tạo ra mức tiếp cận đa dạng trong và giữa cổ phiếu, thu nhập cố định và hàng hóa. Hơn nữa, Chỉ số này bao gồm các công cụ quản lý rủi ro được thiết kế riêng để xử lý đặc điểm rủi ro và lợi nhuận riêng của từng loại tài sản nhằm phản ứng trước các điều kiện thị trường thay đổi. Chỉ số này được xây dựng dựa trên quy tắc và đặt mục tiêu mức biến động thực tế hàng năm là 5% bằng cách phân bổ vào tiền mặt nhằm bảo toàn lợi nhuận trong các giai đoạn biến động cao, đồng thời sử dụng đòn bẩy nhằm tận dụng lợi nhuận khi mức biến động giảm.

S&P 500® Index (SPX)

Được thừa nhận rộng rãi là thước đo tiêu biểu và đáng tin cậy nhất phản ánh diễn biến của thị trường cổ phiếu vốn hóa lớn tại Hoa Kỳ kể từ khi Chỉ số này được công bố lần đầu vào năm 1957. Chỉ số này bao gồm 500 doanh nghiệp hàng đầu trong các ngành công nghiệp trọng yếu của nền kinh tế Hoa Kỳ.

S&P Multi-Asset Risk Control 5% Excess Return Index (S&P MARC 5% ER) (SPMARC5P)

S&P MARC 5% ER Index là chỉ số lợi nhuận vượt trội đa tài sản, hướng tới tạo ra hiệu suất chỉ số ổn định hơn thông qua sự đa dạng hóa, phương pháp luận lợi nhuận vượt trội và cơ chế quản lý biến động. Chỉ số này thực hiện quản lý biến động bằng cách điều chỉnh phân bổ giữa nhiều nhóm tài sản khác nhau và phân bổ vào tiền mặt trong một số điều kiện thị trường nhất định. Chỉ số được quản lý nhằm duy trì mức biến động 5%.

Hãy liên hệ với chuyên gia tài chính của bạn để biết các mức lãi suất hiện hành, lãi suất trần theo chỉ số tối thiểu, tỷ lệ tham gia tối thiểu và lãi suất của tài khoản cố định.

**Hiệu suất chỉ số trong quá khứ không nhằm dự báo hiệu suất trong tương lai và chỉ số không bao gồm cổ tức.*



Tiềm năng tăng trưởng

Sản phẩm niên kim liên kết chỉ số cố định Income Pay Pro mang đến các cơ hội tăng trưởng mà bạn có thể tận dụng trong quá trình tích lũy các khoản tiết kiệm hưu trí của mình.

Cơ chế gia tăng giá trị của hợp đồng niên kim

Gia tăng giá trị tích lũy

Khoản lãi phát sinh từ tài khoản cố định và tài khoản liên kết chỉ số được cộng vào giá trị tích lũy của hợp đồng.

Điều khoản quyền lợi bổ sung GLWB (Quyền lợi rút tiền trọn đời đảm bảo)

Điều khoản quyền lợi bổ sung GLWB (Quyền lợi rút tiền trọn đời đảm bảo) tích hợp được thiết kế như một phương thức tạo ra các khoản thu nhập trọn đời (gọi là số tiền chi trả trọn đời – LPA) mà không phát sinh bất kỳ khoản phí rút trước hạn hoặc điều chỉnh giá trị thị trường (MVA) nào có thể áp dụng, ngay cả khi giá trị tích lũy giảm xuống bằng 0. LPA được tính dựa trên độ tuổi của người được bảo hiểm. (Những) người được bảo hiểm chính là người hưởng niên kim. Nếu có người đồng bảo hiểm, LPA sẽ được tính dựa trên người được bảo hiểm trẻ nhất.

Giá trị Quyền lợi rút tiền trọn đời đảm bảo (GLWB)

Giá trị GLWB được dùng để tính toán số tiền chi trả trọn đời. Giá trị này không được dùng để tính quyền lợi tử vong hoặc số tiền rút không bị phạt và không thể rút dưới dạng khoản chi trả một lần. Giá trị này có thể gia tăng dựa trên tỷ lệ tích lũy GLWB (còn được gọi là tỷ lệ gia tăng giá trị GLWB trong hợp đồng), trước ngày chọn nhận chi trả trọn đời, và bao gồm các khoản phí bảo hiểm đã thu trước thời điểm của năm hợp đồng đầu tiên và thời điểm chọn nhận chi trả trọn đời*. Các khoản rút tiền sẽ làm giảm giá trị GLWB theo tỷ lệ tương ứng. Giá trị GLWB ban đầu bằng 100% phí bảo hiểm. Giá trị GLWB không giống với giá trị tích lũy.

Khoản tích lũy GLWB

Áp dụng tỷ lệ tích lũy 8,00% (còn được gọi là tỷ lệ gia tăng giá trị GLWB trong hợp đồng, được tính lãi kép trong tối đa 10 năm (hoặc đến ngày chọn nhận chi trả trọn đời (LPED), nếu đến sớm hơn). Tỷ lệ tích lũy là tỷ lệ được đảm bảo chỉ áp dụng cho giá trị GLWB và được tính lãi kép hàng năm trong suốt thời gian tích lũy GLWB (còn được gọi là thời gian tăng GLWB trong hợp đồng). Tỷ lệ này giúp tăng trưởng giá trị GLWB, ngay cả khi bạn thực hiện đợt rút tiền không bị phạt (còn được gọi là rút một phần không bị phạt trong hợp đồng) từ giá trị tích lũy của bạn. Khoản tích lũy GLWB sẽ không phát sinh trong một năm hợp đồng nhất định nếu có thực hiện rút tiền vượt mức trong năm hợp đồng đó. Nếu các LPA được bắt đầu trong thời hạn mười năm, thì tỷ lệ tích lũy sẽ không còn được áp dụng trong các năm tiếp theo.

** Khác nhau theo từng tiểu bang. Vui lòng tham khảo hợp đồng niên kim của bạn để biết chi tiết đầy đủ.*

Xác định số tiền chi trả trọn đời (LPA)

1 Giá trị GLWB

Giá trị GLWB ban đầu bằng 100% phí bảo hiểm và được dùng để tính số tiền chi trả trọn đời (LPA) của bạn.

Người A đã mua sản phẩm niên kim liên kết chỉ số cố định Income Pay Pro với mức phí bảo hiểm 200.000 USD. Bảng dưới đây minh họa ý nghĩa của điều này đối với giá trị GLWB ban đầu của bạn.

Phí bảo hiểm tại ngày phát hành	200.000 USD
Giá trị GLWB tại ngày phát hành	200.000 USD

Ví dụ giả định này chỉ nhằm mục đích minh họa và cung cấp thông tin.

2 Tỷ lệ tích lũy

Áp dụng tỷ lệ tích lũy 8,00% (còn được gọi là tỷ lệ gia tăng giá trị GLWB), được tính lãi kép trong tối đa 10 năm (hoặc đến ngày chọn nhận chi trả trọn đời (LPED), nếu đến sớm hơn). Tỷ lệ tích lũy là tỷ lệ được đảm bảo chỉ áp dụng cho giá trị GLWB và được tính lãi kép hàng năm trong suốt thời gian tích lũy GLWB (còn được gọi là thời gian tăng GLWB). Tỷ lệ này giúp tăng trưởng giá trị GLWB, ngay cả khi bạn thực hiện rút tiền không bị phạt (còn được gọi là rút một phần không bị phạt) từ giá trị tích lũy của bạn. Nếu LPA được bắt đầu trong thời hạn mười năm, thì tỷ lệ tích lũy sẽ không còn được áp dụng trong các năm tiếp theo.

Tỷ lệ tích lũy <u>ĐƯỢC</u> áp dụng khi:

- Không có khoản rút tiền vượt quá mức rút một phần không bị phạt

Tỷ lệ tích lũy <u>KHÔNG ĐƯỢC</u> áp dụng khi:

- LPA đã được chọn
- Có khoản rút tiền vượt quá mức rút một phần không bị phạt hiện có

Tỷ lệ tích lũy	Ngày kỷ niệm hợp đồng	Giá trị GLWB
Lãi kép 8,00% trong 10 năm Giả sử khoản phí ban đầu là 200.000 USD và không rút tiền trong thời hạn 10 năm này.	Tại thời điểm phát hành	200.000 USD
	1	216.000 USD
	2	233.280 USD
	3	251.942 USD
	4	272.098 USD
	5	293.866 USD
	6	317.375 USD
	7	342.765 USD
	8	370.186 USD
	9	399.801 USD
	10	431.785 USD

Ví dụ giả định này chỉ nhằm mục đích minh họa và cung cấp thông tin, không nhằm dự báo hiệu quả hoạt động trong tương lai. Việc sử dụng các giả định thay thế có thể tạo ra kết quả khác biệt đáng kể.

3 Tỷ lệ chi trả trọn đời

LPA của bạn sẽ được xác định bằng cách nhân giá trị GLWB hiện tại với tỷ lệ chi trả trọn đời (LPP) tương ứng với độ tuổi hiện tại của bạn. Bạn sẽ cần thông báo cho North American để bắt đầu nhận LPA. Tuy nhiên, sau khi thực hiện lựa chọn này, cơ chế tích lũy sẽ không còn được áp dụng.

Dưới đây là ví dụ giả định về LPA mà **người A** có thể nhận được, tùy thuộc vào thời điểm bắt đầu nhận LPA này:

Ngày kỷ niệm hợp đồng	Giá trị GLWB	Mức LPP	LPA hàng năm có sẵn
5 (55 tuổi)	293.866 USD	6,60%	19.395 USD
10 (60 tuổi)	431.785 USD	7,10%	30.657 USD

Ví dụ giả định này chỉ nhằm mục đích minh họa và cung cấp thông tin, không nhằm dự báo hiệu quả hoạt động trong tương lai. Việc sử dụng các giả định thay thế có thể tạo ra kết quả khác biệt đáng kể.

Tỷ lệ chi trả trọn đời (LPP)

LPA cố định			LPA tăng dần		
Độ tuổi hiện tại của người được bảo hiểm	Người được bảo hiểm cá nhân	Người được bảo hiểm chung	Độ tuổi hiện tại của người được bảo hiểm	Người được bảo hiểm cá nhân	Người được bảo hiểm chung
50-55	6,60%	6,10%	**50-55**	4,60%	4,10%
56	6,70%	6,20%	**56**	4,70%	4,20%
57	6,80%	6,30%	**57**	4,80%	4,30%
58	6,90%	6,40%	**58**	4,90%	4,40%
59	7,00%	6,50%	**59**	5,00%	4,50%
60	7,10%	6,60%	**60**	5,10%	4,60%
61	7,25%	6,75%	**61**	5,25%	4,75%
62	7,35%	6,85%	**62**	5,35%	4,85%
63	7,50%	7,00%	**63**	5,50%	5,00%
64	7,65%	7,15%	**64**	5,65%	5,15%
65	7,80%	7,30%	**65**	5,80%	5,30%
66	7,90%	7,40%	**66**	5,90%	5,40%
67	8,00%	7,50%	**67**	6,00%	5,50%
68	8,10%	7,60%	**68**	6,10%	5,60%
69	8,20%	7,70%	**69**	6,20%	5,70%
70	8,30%	7,80%	**70**	6,30%	5,80%
71	8,40%	7,90%	**71**	6,40%	5,90%
72	8,50%	8,00%	**72**	6,50%	6,00%
73	8,60%	8,10%	**73**	6,60%	6,10%
74	8,70%	8,20%	**74**	6,70%	6,20%
75	8,80%	8,30%	**75**	6,80%	6,30%
76	8,90%	8,40%	**76**	6,90%	6,40%
77	9,00%	8,50%	**77**	7,00%	6,50%
78	9,10%	8,60%	**78**	7,10%	6,60%
79	9,20%	8,70%	**79**	7,20%	6,70%
Hơn 80	9,30%	8,80%	**Hơn 80**	7,30%	6,80%



Bắt đầu nhận LPA của bạn

"Bạn có biết?"

Bạn có thể bắt đầu nhận LPA ngay lập tức, sớm nhất là từ mốc 50 tuổi. Với điều kiện là không có khoản rút tiền vượt mức nào, LPA vẫn sẽ được duy trì ngay cả khi giá trị tích lũy và giá trị GLWB đều giảm xuống bằng 0. Bạn cũng có thể linh hoạt bắt đầu và tạm dừng các khoản chi trả vào bất kỳ thời điểm nào. Việc chọn nhận LPA không đồng nghĩa với việc chuyển đổi hợp đồng niên kim cơ sở sang hình thức niên kim. Thời điểm bắt đầu nhận LPA được gọi là ngày chọn nhận chi trả trọn đời (LPED).

Các khoản chi trả trong tương lai sẽ không giảm nếu bạn không rút vượt quá LPA trong bất kỳ năm hợp đồng nào.

North American sẽ ghi nhận LPA dưới dạng các khoản rút tiền. Ngoài ra, bất kỳ khoản rút tiền nào thực hiện trước 591/2 tuổi có thể phải chịu thêm thuế phạt theo quy định của IRS. Hãy tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn thuế của bạn để biết cách xử lý thuế đối với LPA, vì điều này sẽ khác nhau tùy theo từng trường hợp cụ thể.

Income Pay Pro phù hợp với kế hoạch hưu trí của bạn

Cũng như nhu cầu trong cuộc sống và kế hoạch nghỉ hưu của bạn có thể thay đổi, thu nhập hưu trí cũng cần linh hoạt thích ứng theo. Income Pay Pro cung cấp hai cách thức để bạn có thể tùy chỉnh LPA của riêng mình, cũng như hai phương án hỗ trợ bạn và người thân khi bạn cần nhất.

- **Các lựa chọn LPA**
- **Hệ số nhân khi vào viện dưỡng lão**
- **Khoản dự trữ LPA**
- **Quyền tiếp tục dành cho vợ/chồng**



Các lựa chọn LPA

LPA cố định và tăng dần

Trong khi thiết kế LPA cố định đảm bảo LPA ổn định mà bạn không thể sống lâu hơn, thì lựa chọn LPA tăng dần (còn được gọi là tỷ lệ lựa chọn gia tăng hiện hành trong hợp đồng) đưa ra giải pháp giúp bù đắp chi phí hàng hóa và dịch vụ ngày càng tăng cao trong giai đoạn hưu trí của bạn.

Cách thức hoạt động

Khi quyết định bắt đầu nhận các khoản chi trả trọn đời, trước tiên bạn sẽ cần xác định lựa chọn LPA cố định hay LPA tăng dần phù hợp với mình.

Dưới đây là so sánh giữa hai lựa chọn:

1) LPA cố định

LPA là khoản cố định và sẽ không tăng. Khoản này có thể bị giảm do các khoản rút một phần vượt mức.

2) LPA tăng dần

Trong khi bạn sẽ nhận LPA ban đầu thấp hơn so với lựa chọn LPA cố định, LPA của bạn sẽ tăng thêm theo tỷ lệ tăng hàng năm. Tỷ lệ tăng hàng năm sẽ được công bố tại ngày LPED của bạn, nhưng sẽ không thấp hơn tỷ lệ tăng tối thiểu được đảm bảo. Tỷ lệ tăng hàng năm của LPA sẽ không thay đổi sau khi LPA đã bắt đầu. LPA này có thể bị giảm do các khoản rút một phần vượt mức.

Tỷ lệ tăng hàng năm của LPA có thể thay đổi. Tỷ lệ áp dụng cho hợp đồng của bạn sẽ là tỷ lệ được công bố tại ngày chọn nhận chi trả trọn đời (LPED). Tỷ lệ này không được thấp hơn tỷ lệ gia tăng tối thiểu được đảm bảo là 0,25%. Hãy liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng của chúng tôi để biết tỷ lệ gia tăng hàng năm hiện hành của LPA. Bạn có thể tìm thấy thông tin liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng hiện hành trong tài liệu công bố thông tin của bạn.

Ví dụ giả định về các lựa chọn LPA

Độ tuổi hiện tại	Cố định	Tăng dần
55	19.395 USD	13.518 USD
60	19.395 USD	14.925 USD
70	19.395 USD	18.193 USD
80	19.395 USD	22.177 USD

Ví dụ giả định này chỉ nhằm mục đích minh họa và cung cấp thông tin, không nhằm dự báo hiệu quả hoạt động trong tương lai. Việc sử dụng các giả định thay thế có thể tạo ra kết quả khác biệt đáng kể. Giả sử bắt đầu nhận LPAsau năm hợp đồng thứ năm, ở tuổi 55. Lựa chọn LPA tăng dần giả định mức tăng hàng năm là 2%.



Khoản dự trữ LPA

Các khoản chi trả linh hoạt cho giai đoạn hưu trí linh hoạt

Chúng tôi hiểu rằng nhu cầu trong giai đoạn hưu trí của bạn có thể thay đổi theo thời gian. Có lẽ bạn muốn chuẩn bị cho một khoản chi phí bất ngờ, lên kế hoạch cho kỳ nghỉ mơ ước, chi trả học phí đại học cho cháu hoặc đơn giản là duy trì sự linh hoạt của LPA khi về già. Tính năng dự trữ LPA cho phép bạn linh hoạt tùy chỉnh các LPA của mình sao cho phù hợp với mục tiêu cá nhân.

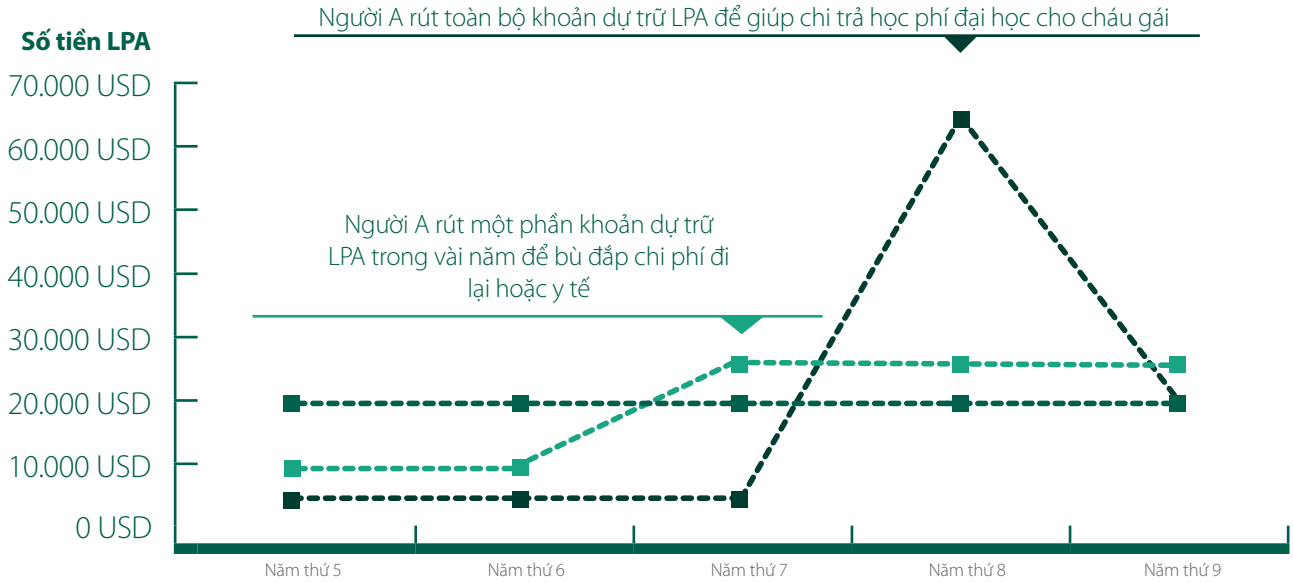
Cách thức hoạt động

Vào bất kỳ năm nào sau khi đã chọn LPA, bạn có thể chọn nhận ít hơn toàn bộ LPA. Vào cuối năm hợp đồng, phần LPA chưa sử dụng sẽ được đưa vào khoản dự trữ LPA, tùy thuộc vào mức dự trữ LPA tối đa. Giá trị dự trữ LPA có thể được rút như khoản chi trả một lần bất cứ lúc nào hoặc rút định kỳ cho đến khi hết. Khoản dự trữ LPA sẽ không còn áp dụng sau ngày đáo hạn.

Dưới đây là hai kịch bản giả định về cách bạn có thể sử dụng khoản dự trữ LPA so với việc sử dụng toàn bộ LPA:

		Năm thứ 5	Năm thứ 6	Năm thứ 7	Năm thứ 8	Năm thứ 9
Kịch bản 1 - rút toàn bộ LPA	LPA đã nhận	19.395 USD	19.395 USD	19.395 USD	19.395 USD	19.395 USD
Kịch bản 2 - LPA cao hơn về sau	LPA đã nhận	9.697 USD	9.697 USD	19.395 USD	19.395 USD	19.395 USD
	Khoản dự trữ LPA cộng dồn	9.698 USD	19.396 USD	12.931 USD	6.466 USD	0 USD
	Tổng số tiền rút	9.697 USD	9.697 USD	25.860 USD	25.860 USD	25.861 USD
Kịch bản 3 - rút toàn bộ một lần	LPA đã nhận	4.849 USD	4.849 USD	4.849 USD	19.395 USD	19.395 USD
	Khoản dự trữ LPA cộng dồn	14.547 USD	29.093 USD	43.640 USD	0 USD	0 USD
	Tổng số tiền rút	4.849 USD	4.849 USD	4.849 USD	63.035 USD	19.395 USD

Ví dụ giả định này chỉ nhằm mục đích minh họa và cung cấp thông tin, không nhằm dự báo hiệu quả hoạt động trong tương lai. Việc sử dụng các giả định thay thế có thể tạo ra kết quả khác biệt đáng kể.



Ví dụ giả định này chỉ nhằm mục đích minh họa và cung cấp thông tin, không nhằm dự báo hiệu quả hoạt động trong tương lai. Việc sử dụng các giả định thay thế có thể tạo ra kết quả khác biệt đáng kể.

Khoản dự trữ LPA *"Bạn có biết?"*

Nếu khoản dự trữ LPA bằng hoặc vượt quá giá trị tích lũy, thì khoản dự trữ LPA đã đạt mức tối đa. Nếu giá trị tích lũy giảm xuống bằng 0, mọi khoản dự trữ LPA tại thời điểm đó sẽ được chi trả cho bạn một lần và khoản dự trữ LPA sẽ không còn áp dụng nữa. Với điều kiện là giá trị tích lũy lớn hơn 0, nếu khoản dự trữ LPA lớn hơn giá trị tích lũy, thì quyền lợi tử vong sẽ là khoản dự trữ LPA thay vì giá trị tích lũy.



Hệ số nhân khi vào viện dưỡng lão

(Trong hợp đồng của bạn, hệ số này được gọi là Hệ số nhân LPA. (Hệ số nhân LPA không áp dụng tại California.)

Tăng gấp đôi số tiền chi trả trọn đời khi bạn cần nhất

Mặc dù không ai muốn nghĩ đến, nhưng chi phí chăm sóc tiềm tàng tại viện dưỡng lão có thể làm giảm đáng kể khoản tiết kiệm hưu trí. Theo đó, chi phí này có thể ảnh hưởng bất lợi đến nguồn thu nhập hưu trí về lâu dài.

Với tính năng hệ số nhân khi vào viện dưỡng lão của sản phẩm niên kim liên kết chỉ số cố định Income Pay Pro, bạn có thể chọn nhận chi trả trọn đời tăng thêm, nếu cần, để giúp trang trải chi phí viện dưỡng lão hoặc các nhu cầu khác.

Cách thức hoạt động

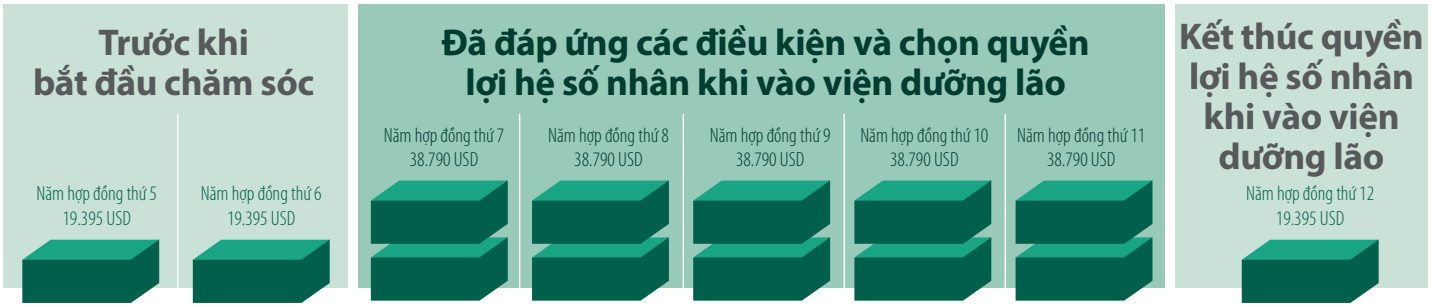
Với tính năng áp dụng hệ số nhân khi vào viện dưỡng lão, LPA có thể được nhân đôi nếu bạn phải ở tại trung tâm chăm sóc đủ điều kiện, theo định nghĩa trong điều khoản bổ sung.

Quyền lợi này được hưởng từ 50 tuổi trở lên và có thể được chi trả tối đa năm lần mỗi năm. Quyền lợi này không bắt buộc phải sử dụng liên tục trong thời gian năm năm.

Bạn có thể chọn hưởng quyền lợi hệ số nhân khi vào viện dưỡng lão nếu đáp ứng tất cả điều kiện sau:

- bạn không được chăm sóc tại trung tâm chăm sóc đủ điều kiện tại ngày phát hành; và
- bạn chờ ít nhất hai năm kể từ ngày phát hành hợp đồng trước khi yêu cầu áp dụng quyền lợi hệ số nhân khi vào viện dưỡng lão; và
- bạn phải được chăm sóc tại trung tâm chăm sóc đủ điều kiện trong ít nhất 90 ngày liên tục; và
- bạn cung cấp bằng chứng bằng văn bản cho North American về việc cần thiết phải chăm sóc vì lý do y tế; và
- giá trị tích lũy lớn hơn 0.

Vào ngày kỷ niệm hợp đồng sau khi đã chọn hệ số nhân khi vào viện dưỡng lão, LPA của bạn sẽ quay trở lại mức LPA ban đầu nếu bạn không cung cấp bằng chứng bằng văn bản về việc tiếp tục chăm sóc. Nếu đã đạt đến giới hạn quyền lợi hệ số nhân khi vào viện dưỡng lão, tương đương năm lần chi trả hàng năm, bạn sẽ không được hưởng quyền lợi hệ số nhân này trong năm tiếp theo.



Ví dụ giả định này chỉ nhằm mục đích minh họa và cung cấp thông tin, không nhằm dự báo hiệu quả hoạt động trong tương lai. Việc sử dụng các giả định thay thế có thể tạo ra kết quả khác biệt đáng kể.

Hệ số nhân khi vào viện dưỡng lão cộng với khoản dự trữ LPA

Bạn có biết?"

Nếu nhận được LPA gấp đôi từ hệ số nhân khi vào viện dưỡng lão, bạn vẫn có thể sử dụng khoản dự trữ LPA bằng cách hoãn toàn bộ hoặc một phần khoản LPA gấp đôi đó. Trong thời điểm có nhu cầu phát sinh này, khoản dự trữ LPA có thể áp dụng song song với hệ số nhân khi vào viện dưỡng lão, mang lại sự linh hoạt cao khi sử dụng quyền lợi.



Quyền tiếp tục dành cho vợ/chồng

Vợ/chồng của bạn có thể tiếp tục nhận quyền lợi GLWB sau khi bạn qua đời.

Nếu vợ/chồng còn sống của bạn là người thụ hưởng duy nhất, họ có thể có lựa chọn sử dụng quyền tiếp tục dành cho vợ/chồng để duy trì hiệu lực hợp đồng Income Pay Pro và điều khoản bổ sung GLWB. Bảng dưới đây trình bày các kết quả tiềm năng:

Định dạng hợp đồng niên kim	Trước ngày chọn nhận chi trả trọn đời (LPED)	Sau ngày chọn nhận chi trả trọn đời (LPED)
Người được bảo hiểm cá nhân	Người vợ/chồng còn sống có thể tiếp tục điều khoản bổ sung GLWB với tư cách là người được bảo hiểm mới cho đến khi qua đời. LPED sẽ được thiết lập bởi người vợ/chồng còn sống và LPA sẽ được xác định theo tuổi của người vợ/chồng còn sống khi phát hành và tuổi hiện tại ở thời điểm LPED.	Không áp dụng quyền tiếp tục dành cho vợ/chồng của điều khoản bổ sung. Nếu hợp đồng được tiếp tục, điều khoản bổ sung GLWB sẽ chấm dứt.
Người được bảo hiểm chung	Người vợ/chồng còn sống có thể tiếp tục điều khoản bổ sung GLWB với tư cách là người được bảo hiểm đơn lẻ. Mọi quyền lợi theo hệ số nhân khi vào viện dưỡng lão đã được chi trả trước thời điểm lựa chọn quyền tiếp tục dành cho vợ/chồng sẽ được tính vào giới hạn quyền lợi theo hệ số nhân sau khi áp dụng quyền tiếp tục dành cho vợ/chồng. LPA (dựa trên người vợ/chồng còn sống với tư cách là người được bảo hiểm cá nhân) sẽ được chi trả cho đến khi người vợ/chồng còn sống (với tư cách là người được bảo hiểm cá nhân) qua đời.	Người vợ/chồng còn sống có thể tiếp tục điều khoản bổ sung GLWB. LPA (dựa trên người trẻ hơn trong hai người được bảo hiểm chung) được xác lập tại thời điểm LPED sẽ tiếp tục được chi trả cho đến khi người được bảo hiểm chung thứ hai qua đời.

Quyền sở hữu

Đối với điều khoản bổ sung GLWB này, chủ hợp đồng và người hưởng niên kim phải là cùng một người. Nếu có đồng chủ sở hữu, cả hai cũng phải là người đồng hưởng niên kim. Người đồng hưởng niên kim phải là vợ/chồng. Nếu chủ hợp đồng không phải là cá nhân, thì (những) người hưởng niên kim sẽ được xem là người được bảo hiểm theo điều khoản bổ sung GLWB này. Chỉ được phép thay đổi quyền sở hữu khi chuyển từ chủ hợp đồng không phải là cá nhân sang (những) người được niên kim hoặc theo các quy định về quyền tiếp tục dành cho vợ/chồng nêu trong Hợp đồng và điều khoản bổ sung GLWB này.



Các lựa chọn tiếp cận nguồn tiền

Rút tiền ảnh hưởng đến cách thức hợp đồng niên kim gia tăng giá trị như thế nào

Nếu rút tiền vượt quá mức được phép không bị phạt, bạn sẽ không được hưởng đầy đủ các quyền lợi của hợp đồng niên kim này. Việc rút tiền sẽ khiến giá trị tích lũy và LPA (nếu có) của bạn bị giảm đi theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số tiền đã rút khỏi hợp đồng, điều này có thể dẫn đến số tiền giảm đi lớn hơn số tiền đã rút. Các khoản rút vượt mức có thể phải chịu phí rút trước hạn và điều chỉnh giá trị thị trường (nếu áp dụng), cuối cùng sẽ ảnh hưởng đến số tiền chi trả trọn đời trong tương lai và/hoặc quyền lợi tử vong của bạn.

Số tiền rút không bị phạt

Giống như hầu hết các hợp đồng niên kim, bạn sẽ bị giới hạn về thời điểm và số tiền có thể rút không bị phạt từ hợp đồng của mình. Tuy nhiên, Income Pay Pro cho phép bạn tiếp cận một phần tiền mỗi năm. Bắt đầu từ năm hợp đồng đầu tiên, bạn có thể lựa chọn rút tiền không bị phạt (còn được gọi là rút một phần không bị phạt) lên đến 10% giá trị tích lũy đầu năm của mỗi năm.

Việc rút nhiều hơn số tiền rút không bị phạt sẽ phát sinh phí rút trước hạn. Điều chỉnh giá trị thị trường cũng có thể được áp dụng.

Theo thông lệ hiện hành của công ty*, các khoản Phân phối tối thiểu bắt buộc (RMD) chỉ dựa trên hợp đồng này vượt quá số tiền rút không bị phạt, bạn có thể được rút mà không áp dụng phí rút trước hạn hoặc điều chỉnh giá trị thị trường.

Khoản rút tiền có thể được chính phủ coi là thu nhập thông thường. Nếu rút trước 59½ tuổi, bạn có thể phải trả khoản phạt 10% cho IRS. Các khoản rút tiền sẽ làm giảm giá trị tích lũy của bạn theo đó.

**Tính năng được cung cấp "theo thông lệ hiện hành của công ty" không phải là đảm bảo theo hợp đồng đối với hợp đồng niên kim này và có thể bị loại bỏ hoặc thay đổi bất cứ lúc nào.*

Phương thức chi trả bằng chuyển đổi sang niên kim

Ngoài LPA hoặc khoản rút không bị phạt, bạn có thể lựa chọn chuyển đổi hợp đồng của mình sang niên kim. Bạn có thể lựa chọn nhận số tiền chi trả niên kim theo một trong các phương thức chi trả niên kim phù hợp với nhu cầu của mình. Sau khi chọn phương thức chuyển đổi sang niên kim, bạn không thể thay đổi lựa chọn đó, tất cả quyền lợi và quyền lựa chọn khác theo hợp đồng niên kim sẽ chấm dứt. Số tiền và số lần chi trả sẽ dựa trên giá trị hoàn lại của niên kim và phương thức chuyển sang niên kim mà bạn chọn (có sự khác biệt giữa các tiểu bang). *Hãy tham khảo bảng bên dưới để biết các phương thức chi trả hiện có.*

Theo thông lệ hiện hành của Công ty*, trong một số điều kiện nhất định, bạn có thể nhận được khoản thu nhập được tính từ Giá trị tích lũy áp dụng cho số tiền chọn chi trả được bảo đảm theo hợp đồng:

1) sau năm hợp đồng đầu tiên nếu bạn chọn phương án Thu nhập trọn đời; hoặc **2)** nếu hợp đồng niên kim của bạn đã có hiệu lực ít nhất năm năm và bạn chọn nhận chi trả trong thời gian ít nhất năm năm.

**Tính năng được cung cấp "theo thông lệ hiện hành của công ty" không phải là đảm bảo theo hợp đồng đối với hợp đồng niên kim này và có thể bị loại bỏ hoặc thay đổi bất cứ lúc nào.*

Phương thức chi trả

Tại tất cả các tiểu bang trừ Florida, bạn có thể chọn phương thức chi trả niên kim bất cứ lúc nào. Nếu được lựa chọn trong thời gian áp dụng phí rút trước hạn, khoản chi trả của bạn sẽ được tính dựa trên giá trị hoàn lại thay vì giá trị tích lũy.

Hãy chọn một trong các phương thức sau:

- Nhận thu nhập trong thời hạn xác định
- Nhận thu nhập theo số tiền xác định
- Nhận thu nhập trọn đời với thời hạn bảo đảm
- Nhận thu nhập trọn đời
- Nhận thu nhập trọn đời cho người đồng hưởng và người còn sống

Áp dụng riêng cho tiểu bang Florida:

Bạn có thể chọn phương thức chi trả niên kim dựa trên Giá trị tích lũy bất cứ lúc nào sau năm hợp đồng đầu tiên. Các phương thức sau hiện đang được áp dụng:

- Nhận thu nhập trọn đời
- Nhận thu nhập trọn đời với thời hạn bảo đảm 10 năm hoặc 20 năm
- Nhận thu nhập trọn đời cho người đồng hưởng và người còn sống
- Nhận thu nhập trọn đời cho người đồng hưởng và người còn sống với thời hạn bảo đảm 10 năm hoặc 20 năm

Một số điểm chi tiết của các tính năng khác

Xử lý thuế đối với khoản thu nhập

Nếu bạn chọn đóng phí bằng nguồn tiền đã chịu thuế, hợp đồng niên kim của bạn sẽ được xem là kế hoạch không đủ điều kiện. Một phần của mỗi khoản chi trả thu nhập từ kế hoạch không đủ điều kiện sẽ được xem là khoản hoàn trả phí bảo hiểm. Khoản tiền đó sẽ không phải chịu thuế, nhưng mọi khoản lãi được ghi nhận sẽ phải chịu thuế.

Xin lưu ý rằng North American cũng như bất kỳ chuyên gia tài chính nào hành động thay mặt cho công ty không nên được xem là đang cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý, thuế hoặc đầu tư. Hãy tham khảo ý kiến và dựa vào sự tư vấn của chuyên gia có đủ năng lực của riêng bạn.

Điều chỉnh giá trị thị trường với chỉ số bên ngoài

Hợp đồng của bạn cũng bao gồm tính năng điều chỉnh giá trị thị trường – theo đó, giá trị hoàn lại có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào biến động lãi suất của chỉ số bên ngoài điều chỉnh giá trị thị trường kể từ thời điểm bạn mua hợp đồng niên kim.

Do cơ chế điều chỉnh giá trị thị trường, giá trị hoàn lại thường có xu hướng giảm khi lãi suất của chỉ số bên ngoài điều chỉnh giá trị thị trường tăng lên hoặc không thay đổi. Khi lãi suất của chỉ số bên ngoài điều chỉnh giá trị thị trường giảm đủ nhiều theo thời gian, giá trị hoàn lại thường có xu hướng tăng. Tuy nhiên, điều chỉnh giá trị thị trường được giới hạn ở mức phí rút trước hạn hoặc tiền lãi được ghi nhận vào giá trị tích lũy.

Điều chỉnh giá trị thị trường chỉ dùng trong thời gian áp dụng phí rút trước hạn đối với các khoản rút vượt quá số tiền rút không bị phạt. MVA sẽ không được áp dụng trong trường hợp tử vong.

Quyền lợi tử vong

Quyền lợi tử vong sẽ được chi trả khi người hưởng niên kim hoặc chủ hợp đồng qua đời trước ngày đáo hạn. Quyền lợi tử vong được xác định lớn hơn:

1. Giá trị tích luỹ tại thời điểm tử vong; và
2. Giá trị hoàn lại tối thiểu tại thời điểm tử vong

Quyền lợi tử vong bằng giá trị tích lũy cộng với khoản lãi ghi nhận tương ứng cho phần năm hợp đồng tính đến thời điểm tử vong. Quyền lợi tử vong có thể bị giảm do các khoản thuế phí bảo hiểm tại thời điểm tử vong theo quy định của tiểu bang nơi cư trú.

Vui lòng tham khảo ý kiến và dựa vào sự tư vấn của chuyên gia pháp lý hoặc chuyên gia tư vấn thuế của riêng bạn.

Ngày đáo hạn

Vào ngày đáo hạn của hợp đồng, có thể có ba lựa chọn sau:

1. Chọn bắt đầu nhận các khoản chi trả niên kim theo quy định trong Hợp đồng niên kim.
2. Nếu ngày đáo hạn của hợp đồng xảy ra ***sau LPED***, hãy tiếp tục chi trả LPA theo các điều khoản của giá trị GLWB trong suốt thời gian sống của người hưởng niên kim. LPA sẽ tiếp tục được chi trả, nhưng tất cả các quyền lợi và quyền khác theo hợp đồng, bao gồm quyền lợi tử vong và giá trị hoàn lại, sẽ chấm dứt; đồng thời không chấp nhận thêm phí bảo hiểm.
3. Nếu ngày đáo hạn của hợp đồng xảy ra ***trước LPED***, hãy chọn bắt đầu nhận LPA theo các điều khoản của giá trị GLWB trong suốt thời gian sống của (những) người hưởng niên kim. LPA sẽ tiếp tục được chi trả, nhưng tất cả các quyền lợi và quyền khác theo hợp đồng, bao gồm quyền lợi tử vong và giá trị hoàn lại, sẽ chấm dứt; đồng thời không chấp nhận thêm phí bảo hiểm.

Phí quyền lợi bổ sung GLWB

Phí quyền lợi bổ sung GLWB là 1,15% trên giá trị GLWB vào mỗi ngày kỷ niệm hợp đồng.

Phí hàng năm của bạn (gọi là phí quyền lợi bổ sung GLWB) được tính bằng cách nhân tỷ lệ phí với giá trị GLWB vào ngày kỷ niệm hợp đồng. Khoản phí này sẽ được khấu trừ từ giá trị tích lũy của bạn vào mỗi ngày kỷ niệm hợp đồng cho đến khi hợp đồng hoặc điều khoản bổ sung GLWB chấm dứt. Nếu bạn chấm dứt điều khoản bổ sung này, bạn sẽ không được hoàn lại các khoản phí đã phát sinh trước đó.

Phí quyền lợi bổ sung GLWB hàng năm sẽ được khấu trừ mỗi năm, bao gồm:

- Những năm thực hiện rút tiền
- Những năm sau khi LPA bắt đầu có hiệu lực
- Những năm không ghi nhận lãi vào hợp đồng
- Những năm bạn được chăm sóc tại trung tâm chăm sóc y tế đủ điều kiện
- Khi điều khoản bổ sung GLWB tiếp tục theo hình thức tiếp tục dành cho vợ/chồng

Mặc dù niên kim liên kết chỉ số cố định bảo đảm không bị mất phí bảo hiểm do các đợt suy giảm và biến động của thị trường, nhưng các khoản khấu trừ từ giá trị tích lũy cho phí quyền lợi bổ sung tùy chọn trong một số kịch bản có thể vượt quá phần lãi được ghi nhận vào giá trị tích lũy, có thể làm mất phí bảo hiểm.



Chấm dứt điều khoản bổ sung GLWB

Chúng tôi hiểu rằng nhu cầu của bạn có thể thay đổi. Đó là lý do bạn có quyền lựa chọn chấm dứt điều khoản bổ sung này bất kỳ lúc nào. Tuy nhiên, chấm dứt điều khoản bổ sung này đồng nghĩa với việc bạn sẽ mất quyền tiếp cận giá trị GLWB, LPA, khoản dự trữ LPA và các tính năng hệ số nhân LPA. Việc chấm dứt điều khoản bổ sung GLWB sẽ không tự động chấm dứt hợp đồng. Một khi đã chấm dứt, điều khoản bổ sung này không được khôi phục và bạn sẽ không được hoàn lại các khoản phí quyền lợi bổ sung GLWB đã phát sinh trước đó.

Điều khoản bổ sung GLWB Income Pay Pro sẽ chấm dứt:

- Khi có thay đổi về quyền sở hữu theo hợp đồng, trừ khi thay đổi này được thực hiện theo các điều khoản tiếp tục dành cho vợ/chồng nêu trong hợp đồng và điều khoản bổ sung này; HOẶC
- Khi chi trả quyền lợi tử vong theo hợp đồng có kèm theo điều khoản bổ sung này; HOẶC
- Khi người được bảo hiểm qua đời trong giai đoạn chi trả, dẫn đến việc không còn người được bảo hiểm còn sống; HOẶC
- Vào ngày đáo hạn của hợp đồng; HOẶC
- Vào ngày bắt đầu chi trả niên kim theo hợp đồng; HOẶC
- Vào ngày giá trị tích lũy của hợp đồng, giá trị GLWB và LPA đều bằng 0; HOẶC
- Khi ly hôn, trong phạm vi các điều khoản của quyết định ly hôn vi phạm yêu cầu về quyền sở hữu của điều khoản bổ sung này; HOẶC
- Vào ngày chấm dứt hợp đồng có kèm theo điều khoản bổ sung này; HOẶC
- Khi bạn gửi cho chúng tôi thông báo bằng văn bản yêu cầu chấm dứt điều khoản bổ sung này.

Phí rút trước hạn

Trong thời gian áp dụng phí rút trước hạn, phí rút trước hạn sẽ được áp dụng cho bất kỳ khoản rút tiền nào, dù là một phần hay toàn bộ, vượt quá số tiền rút không bị phạt. Phí rút trước hạn có thể làm mất một phần phí bảo hiểm. Việc chọn phương thức chi trả niên kim trước khi kết thúc thời gian áp dụng phí rút trước hạn có thể khiến bạn phải chịu phí rút trước hạn.

Việc hủy hợp đồng trong thời gian áp dụng phí có thể làm mất phí bảo hiểm. Phí rút trước hạn có thể khác nhau tùy theo từng tiểu bang.

Biểu phí rút trước hạn

Phí rút trước hạn khác nhau tùy theo từng tiểu bang.

Năm hợp đồng	AL, AZ, AR, CO, DC, GA, IA, KS, KY, ME, MI, MT, NE, NM, NC, ND, RI, SD, TN, VT, WV, WI, WY, FL, IN, MS	CA	AK, CT, DE, HI, ID, IL, LA MA, MD, MN, MO, NH, NJ, NV, OH, OK, PA, SC, TX, UT, VA, WA
1	10%	7,50%	9,0%
2	10%	6,70%	8,5%
3	9%	6,50%	7,5%
4	9%	5,50%	6,5%
5	8%	4,55%	5,5%
6	8%	3,55%	4,5%
7	7%	2,55%	3,5%
8	6%	1,50%	3,0%
9	4%	0,50%	2,0%
10	2%	0,44%*	1,0%
Hơn 11	0%	0%	0%

**0,44% vào đầu năm thứ 10, sau đó giảm xuống 0,04% mỗi tháng cho đến khi còn 0% vào tháng thứ 12*

KHÔNG SỬ DỤNG TẠI TIỂU BANG OREGON VÀ IDAHO

Hãy tham khảo Bản công bố thông tin và Hợp đồng niên kim của bạn để biết thêm chi tiết. Xin lưu ý rằng Hợp đồng niên kim của bạn bao gồm phần giải thích đầy đủ về tất cả các quyền lợi, điều khoản, điều kiện và giới hạn của sản phẩm niên kim.

The insurance products are only available in English. If there is a dispute or complaint regarding these materials, the English versión will control
Các sản phẩm bảo hiểm chỉ được cung cấp bằng tiếng Anh. Trong trường hợp có tranh chấp hoặc khiếu nại liên quan đến các tài liệu này, phiên bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng.

Sammons Financial® là tên tiếp thị của các công ty thành viên trực thuộc Sammons® Financial Group, Inc., bao gồm North American Company for Life and Health Insurance®. Các sản phẩm niên kim và bảo hiểm nhân thọ do North American Company for Life and Health Insurance phát hành; công ty này chịu hoàn toàn trách nhiệm về các bảo đảm sản phẩm.

Income Pay Pro® 10 được phát hành theo mẫu NA1012A/ICC17-NA1012A.MVA (hợp đồng), AE665A/ICC22-AE665A, AE575A/ICC16-AE575A, AE577A/ICC15-AE577A, AE579A/AE579B/ICC15-AE579B/AE608A04, AE584A/ICC15-AE584A, AE583A/ICC15-AE583A, AE638A/ICC21-AE638A (điều khoản bổ sung/phụ lục) hoặc các phiên bản tương ứng theo từng tiểu bang bởi North American Company for Life and Health Insurance®, West Des Moines, Iowa. Sản phẩm này, cùng các tính năng và điều khoản bổ sung của sản phẩm, có thể không được cung cấp tại tất cả các tiểu bang.

Niên kim liên kết chỉ số cố định không phải là khoản đầu tư trực tiếp vào thị trường chứng khoán. Đây là các sản phẩm bảo hiểm dài hạn với các cam kết bảo đảm được bảo chứng bởi công ty bảo hiểm phát hành. Các sản phẩm này mang lại tiềm năng được ghi nhận lãi suất dựa một phần vào hiệu quả hoạt động của các chỉ số cụ thể, đồng thời không có rủi ro mất khoản phí bảo hiểm do suy giảm hay biến động thị trường. Mặc dù niên kim liên kết chỉ số cố định bảo đảm không bị mất phí bảo hiểm do các đợt suy giảm của thị trường, nhưng các khoản khấu trừ từ giá trị tích lũy cho điều khoản quyền lợi bổ sung tùy chọn, phí chiến lược hoặc các khoản phí liên quan đến phân bổ vào các phương thức ghi nhận lãi nâng cao có thể vượt quá phần lãi được ghi nhận vào giá trị tích lũy, có thể làm mất phí bảo hiểm. Các sản phẩm này có thể không phù hợp với mọi khách hàng. Lãi được ghi nhận cho niên kim liên kết chỉ số cố định sẽ không phản ánh đúng hiệu suất thực tế của chỉ số liên quan.

Thuật ngữ "chuyên gia tài chính" không ngụ ý việc tham gia vào hoạt động tư vấn mà trong đó khoản thù lao không liên quan đến doanh số. Các chuyên gia tài chính có giấy phép kinh doanh bảo hiểm sẽ được trả hoa hồng khi bán một sản phẩm bảo hiểm.

Các chỉ số này được quản lý theo mục tiêu kiểm soát mức biến động và do đó hiệu suất chỉ số sẽ không trùng khớp với hiệu suất của bất kỳ chỉ số nào khác hoặc của thị trường nói chung vì việc kiểm soát biến động thường làm giảm cả mức độ giảm và mức độ tăng của chỉ số cơ sở, qua đó tạo ra hiệu suất ổn định hơn.

Mỗi phương pháp ghi nhận lãi của North American và các chỉ số được lựa chọn sẽ có hiệu suất khác nhau theo kịch bản thị trường khác nhau. Không có một phương pháp hoặc chỉ số cụ thể nào mang lại hiệu suất tốt hơn các phương pháp hoặc chỉ số khác trong mọi kịch bản thị trường.

Thông báo đặc biệt liên quan đến việc sử dụng quỹ tín thác khi còn sống làm chủ sở hữu hoặc người thụ hưởng của hợp đồng niên kim.
Việc sử dụng quỹ tín thác khi còn sống liên quan đến hợp đồng niên kim có thể là một cơ chế lập kế hoạch hữu ích. Tuy nhiên, quỹ tín thác khi còn sống không phù hợp khi được thiết lập hàng loạt nhằm mục đích gắn với việc bán sản phẩm bảo hiểm. Chúng tôi khuyến nghị bạn tham khảo ý kiến của chuyên gia tư vấn pháp lý có đủ năng lực trước khi sử dụng quỹ tín thác kết hợp với hợp đồng niên kim.

North American cũng như bất kỳ chuyên gia tài chính nào hành động thay mặt cho công ty không nên được xem là đang cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý, thuế hoặc đầu tư. Hãy tham khảo ý kiến và dựa vào sự tư vấn của chuyên gia có đủ năng lực. Theo pháp luật hiện hành, niên kim được tăng trưởng với cơ chế hoãn thuế. Niên kim có thể phải chịu thuế trong giai đoạn nhận thu nhập hoặc rút tiền. Đặc tính hoãn thuế không cần thiết đối với kế hoạch đủ điều kiện hưởng ưu đãi thuế. Trong những trường hợp như vậy, bạn nên cân nhắc liệu các quyền lợi khác như Quyền lợi tử vong, các khoản chi trả niên kim trọn đời và các tính năng khác có phù hợp với nhu cầu của mình hay không.

Các khoản rút tiền trước 59 1/2 tuổi có thể phải chịu phạt từ IRS.

"S&P 500®" và "S&P Multi-Asset Risk Control 5% Excess Return Index" ("Chỉ số") là sản phẩm của S&P Dow Jones Indices LLC hoặc các công ty liên kết (sau đây gọi là "SPDJI") và đã được cấp phép cho North American Company for Life and Health Insurance® sử dụng (sau đây gọi là "Công ty"). S&P®, S&P 500®, US 500, The 500, iBoxx®, iTraxx® và CDX® là các nhãn hiệu của S&P Global, Inc. hoặc các công ty liên kết của tổ chức này ("S&P"); Dow Jones® là nhãn hiệu đã đăng ký của Dow Jones Trademark Holdings LLC ("Dow Jones"). Không thể đầu tư trực tiếp vào một chỉ số. Các Sản phẩm của Công ty không được tài trợ, chứng thực, chào bán hoặc quảng bá bởi SPDJI, Dow Jones, S&P hoặc các công ty liên kết tương ứng của họ (gọi chung là "S&P Dow Jones Indices"). S&P Dow Jones Indices không đưa ra bất kỳ tuyên bố hay bảo đảm nào, dù là rõ ràng hay ngụ ý, đối với chủ sở hữu các Sản phẩm của Công ty hoặc bất kỳ thành viên nào của công chúng về tính phù hợp của việc đầu tư vào chứng khoán nói chung hoặc vào các Sản phẩm của Công ty nói riêng, cũng như về khả năng của các Chỉ số trong việc theo dõi hiệu quả hoạt động chung của thị trường. Hiệu suất chỉ số trong quá khứ không phải là chỉ báo hay bảo đảm cho kết quả trong tương lai. Mối quan hệ duy nhất của S&P Dow Jones Indices với Công ty liên quan đến các Chỉ số là việc cấp phép sử dụng Chỉ số cùng một số nhãn hiệu, nhãn hiệu dịch vụ và/hoặc tên thương mại của S&P Dow Jones Indices và/hoặc các bên cấp phép của tổ chức này. Các Chỉ số được S&P Dow Jones Indices xác định, xây dựng và tính toán mà không xem xét đến Công ty hoặc các Sản phẩm của Công ty. S&P Dow Jones Indices không có nghĩa vụ xem xét nhu cầu của Công ty hoặc chủ sở hữu các Sản phẩm của Công ty khi xác định, xây dựng hoặc tính toán các Chỉ số. S&P Dow Jones Indices không có nghĩa vụ hoặc trách nhiệm pháp lý nào liên quan đến việc quản lý, tiếp thị hoặc giao dịch các Sản phẩm của Công ty. Không có bảo đảm rằng các sản phẩm đầu tư dựa trên Chỉ số sẽ theo dõi chính xác hiệu suất chỉ số hoặc mang lại lợi nhuận đầu tư dương. S&P Dow Jones Indices LLC không phải là cố vấn đầu tư, cố vấn giao dịch hàng hóa, nhà điều hành quỹ hàng hóa, công ty môi giới chứng khoán, bên nhận ủy thác, "nhà quảng bá" (theo định nghĩa trong Đạo luật Công ty Đầu tư năm 1940, đã sửa đổi), "chuyên gia" theo quy định tại khoản 15 U.S.C. § 77k(a) hoặc chuyên gia tư vấn thuế. Việc chứng khoán, hàng hóa, tiền điện tử hoặc tài sản khác được đưa vào một chỉ số không được xem là khuyến nghị của S&P Dow Jones Indices về việc mua, bán hoặc nắm giữ chứng khoán, hàng hóa, tiền điện tử hoặc tài sản đó; đồng thời cũng không được coi là tư vấn đầu tư hoặc tư vấn giao dịch hàng hóa.

S&P DOW JONES INDICES KHÔNG BẢO ĐẢM VỀ TÍNH ĐẦY ĐỦ, CHÍNH XÁC, KỊP THỜI VÀ/HOẶC HOÀN CHỈNH CỦA CÁC CHỈ SỐ HOẶC BẤT KỲ DỮ LIỆU NÀO LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ SỐ ĐÓ, CŨNG NHƯ ĐỐI VỚI BẤT KỲ THÔNG TIN LIÊN LẠC NÀO LIÊN QUAN, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở THÔNG TIN LIÊN LẠC BẰNG LỜI NÓI HOẶC BẰNG VĂN BẢN (KỂ CẢ THÔNG TIN LIÊN LẠC ĐIỆN TỬ) LIÊN QUAN ĐẾN CHỈ SỐ ĐÓ. S&P DOW JONES INDICES SẼ KHÔNG BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI HOẶC KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ VỀ MỌI SAI SÓT, THIẾU SÓT HOẶC CHẬM TRỄ LIÊN QUAN. S&P DOW JONES INDICES KHÔNG ĐƯA RA BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, VÀ TUYÊN BỐ TỪ CHỐI RÕ RÀNG MỌI BẢO ĐẢM, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO MỘT MỤC ĐÍCH HAY CÁCH SỬ DỤNG CỤ THỂ, CŨNG NHƯ ĐỐI VỚI CÁC KẾT QUẢ MÀ CÔNG TY, CHỦ SỞ HỮU CÁC SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY HOẶC BẤT KỲ CÁ NHÂN HAY TỔ CHỨC NÀO KHÁC CÓ THỂ ĐẠT ĐƯỢC TỪ VIỆC SỬ DỤNG CÁC CHỈ SỐ HOẶC TỪ BẤT KỲ DỮ LIỆU NÀO LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ SỐ ĐÓ. KHÔNG GIỚI HẠN BẤT KỲ QUY ĐỊNH NÀO NÊU TRÊN, TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, S&P DOW JONES INDICES SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ MỌI THIỆT HẠI GIÁN TIẾP, ĐẶC BIỆT, NGẪU NHIÊN, MANG TÍNH TRỪNG PHẠT HOẶC THIỆT HẠI MANG TÍNH HẬU QUẢ NÀO, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở VIỆC MẤT LỢI NHUẬN, THUA LỖ GIAO DỊCH, MẤT THỜI GIAN HOẶC LỢI THẾ THƯƠNG MẠI, NGAY CẢ KHI S&P DOW JONES INDICES ĐÃ ĐƯỢC THÔNG BÁO VỀ KHẢ NĂNG XẢY RA CÁC THIỆT HẠI ĐÓ, DÙ PHÁT SINH THEO HỢP ĐỒNG, HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT, TRÁCH NHIỆM NGHIÊM NGẶT HAY DƯỚI BẤT KỲ CƠ SỞ PHÁP LÝ NÀO KHÁC. S&P DOW JONES INDICES KHÔNG XEM XÉT, KHÔNG CHUẨN BỊ VÀ/HOẶC KHÔNG CHỨNG NHẬN BẤT KỲ PHẦN NÀO, CŨNG NHƯ KHÔNG CÓ BẤT KỲ QUYỀN KIỂM SOÁT NÀO, ĐỐI VỚI HỒ SƠ ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM, BẢN CÁO BẠCH HOẶC CÁC TÀI LIỆU CHÀO BÁN KHÁC CỦA CÔNG TY. KHÔNG CÓ BÊN THỨ BA NÀO LÀ BÊN THỤ HƯỞNG ĐỐI VỚI BẤT KỲ THỎA THUẬN HOẶC DÀN XẾP NÀO GIỮA S&P DOW JONES INDICES VÀ CÔNG TY, NGOẠI TRỪ CÁC BÊN CẤP PHÉP CỦA S&P DOW JONES INDICES.

Fidelity Multifactor Yield Index 5% ER ("Chỉ số") là chỉ số đa tài sản, cung cấp mức tiếp cận các doanh nghiệp có định giá hấp dẫn, chất lượng cao, tín hiệu động lượng tích cực, mức biến động thấp hơn và tỷ suất cổ tức cao hơn so với thị trường chung, đồng thời bao gồm trái phiếu Kho bạc Hoa Kỳ, qua đó có thể giúp giảm biến động theo thời gian. Fidelity là thương hiệu đã đăng ký của FMR LLC. Fidelity Product Services LLC ("FPS") đã cấp phép sử dụng Chỉ số này cho North American Company for Life and Health Insurance® ("Công ty") để thực hiện một số mục đích thay mặt cho Sản phẩm. Chỉ số là tài sản độc quyền sở hữu của FPS và được xây dựng, tổng hợp mà không xét đến nhu cầu, bao gồm nhưng không giới hạn ở các yêu cầu về mức độ phù hợp, của Công ty, Sản phẩm hoặc của các chủ sở hữu Sản phẩm. Sản phẩm này không được FPS hoặc bất kỳ bên nào khác tham gia hoặc liên quan đến việc xây dựng hoặc tổng hợp Chỉ số bán, tài trợ, xác nhận hoặc quảng bá. Công ty có toàn quyền quyết định việc Sản phẩm có được liên kết với giá trị của Chỉ số hay không và nếu có thì liên kết theo hình thức nào. FPS không cung cấp tư vấn đầu tư cho chủ sở hữu Sản phẩm, cũng như cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác liên quan đến Chỉ số, và trong mọi trường hợp, chủ hợp đồng Sản phẩm không được xem là khách hàng của FPS.

FPS cũng như bất kỳ bên nào khác tham gia hoặc liên quan đến việc xây dựng hoặc tổng hợp Chỉ số đều không có nghĩa vụ tiếp tục cung cấp Chỉ số cho Công ty liên quan đến Sản phẩm. FPS cũng như bất kỳ bên nào khác tham gia, hoặc có liên quan đến, việc xây dựng hoặc tổng hợp Chỉ số đều không đưa ra bất kỳ tuyên bố nào liên quan đến Chỉ số, thông tin Chỉ số, hiệu suất Chỉ số, các sản phẩm niên kim nói chung hoặc Sản phẩm này nói riêng.

Fidelity Product Services LLC từ chối mọi bảo đảm, dù rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn ở mọi bảo đảm về khả năng thương mại hoặc sự phù hợp cho một mục đích hoặc nhu cầu sử dụng cụ thể. Fidelity Product Services LLC sẽ không chịu trách nhiệm hay nghĩa vụ pháp lý nào dù tồn tại dưới bất kỳ hình thức nào liên quan đến Sản phẩm.

Morgan Stanley Dynamic Global Index ("Chỉ số") là tài sản của Morgan Stanley & Co. LLC.

Mọi sản phẩm được liên kết với hiệu suất chỉ số đều không được Morgan Stanley & Co. LLC hoặc bất kỳ công ty liên kết nào của họ (gọi chung là "Morgan Stanley") tài trợ, xác nhận, bán hoặc quảng bá. Morgan Stanley cũng như bất kỳ bên nào khác (bao gồm nhưng không giới hạn ở các đại lý tính toán hoặc nhà cung cấp dữ liệu) không đưa ra bất kỳ tuyên bố hay bảo đảm nào, dù rõ ràng hay ngụ ý, liên quan đến khuyến nghị mua sản phẩm này. Trong mọi trường hợp, Morgan Stanley sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về các thiệt hại đặc biệt, mang tính trừng phạt, gián tiếp hoặc mang tính hệ quả, bao gồm cả lợi nhuận bị mất, ngay cả khi đã được thông báo về khả năng xảy ra các thiệt hại đó. Chỉ số là tài sản độc quyền của Morgan Stanley. Morgan Stanley và chỉ số là các nhãn hiệu dịch vụ của Morgan Stanley và đã được cấp phép sử dụng cho một số mục đích nhất định. Morgan Stanley cũng như bất kỳ bên nào khác không có và sẽ không có bất kỳ nghĩa vụ hay trách nhiệm nào trước chủ sở hữu sản phẩm liên quan đến việc quản lý hoặc tiếp thị sản phẩm này, đồng thời Morgan Stanley và các bên liên quan cũng không bảo đảm tính chính xác và/hoặc tính đầy đủ của chỉ số hoặc bất kỳ dữ liệu nào kèm theo sản phẩm đó.

Người mua, người bán hoặc người sở hữu sản phẩm này, hoặc bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào khác, không được phép sử dụng hoặc để cập đến bất kỳ tên thương mại, nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu dịch vụ nào của Morgan Stanley để tài trợ, chứng thực, tiếp thị hoặc quảng bá sản phẩm này mà không liên hệ trước với Morgan Stanley nhằm xác định xem có cần sự cho phép của Morgan Stanley hay không. Trong mọi trường hợp, không cá nhân hoặc tổ chức nào được phép tuyên bố là có liên kết với Morgan Stanley nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản trước của Morgan Stanley.

Khi tính toán hiệu suất chỉ số, Morgan Stanley khấu trừ một khoản chi phí dịch vụ hàng ngày, tương đương 0,50%/năm. Điều này làm giảm mức tăng dương hoặc gia tăng mức giảm của chỉ số, qua đó làm giảm lợi nhuận của bất kỳ sản phẩm nào được liên kết với chỉ số. Cơ chế tính toán kiểm soát biến động do Morgan Stanley áp dụng trong khuôn khổ phương pháp luận của chỉ số có thể làm giảm hiệu suất chỉ số, qua đó làm giảm lợi nhuận của bất kỳ sản phẩm nào được liên kết với chỉ số. Ngoài ra, do cơ chế tính toán kiểm soát biến động được kỳ vọng sẽ làm giảm mức độ biến động tổng thể của chỉ số, nên đồng thời cũng làm giảm chi phí phòng ngừa rủi ro đối với một số sản phẩm liên kết với chỉ số này.

Goldman Sachs Equity TimeX Index

Chỉ số này không bao gồm cổ tức được chi trả bởi các công ty cấu thành cơ sở của chỉ số.

Sản phẩm niên kim liên kết chỉ số cố định của North American Company for Life and Health Insurance® ("Sản phẩm niên kim") không được Goldman Sachs & Co. hoặc bất kỳ công ty liên kết nào của họ (bao gồm Goldman Sachs Asset Management, L.P.) tài trợ, xác nhận, bán, bảo lãnh, phân phối hoặc quảng bá, ngoại trừ các hoạt động xác nhận, bán, phân phối hoặc quảng bá sản phẩm này có thể được thực hiện thông qua các công ty liên kết của họ là đại lý bảo hiểm được cấp phép (không bao gồm các công ty liên kết đó, gọi chung và gọi riêng là "Goldman Sachs") hoặc các nhà cung cấp dữ liệu bên thứ ba của họ. Goldman Sachs là nhãn hiệu của Goldman Sachs và đã được North American Company for Life and Health Insurance® ("Công ty") cấp phép sử dụng. Goldman Sachs và các nhà cung cấp dữ liệu bên thứ ba không đưa ra bất kỳ tuyên bố hay bảo đảm nào, dù rõ ràng hay ngụ ý, liên quan đến khuyến nghị đầu tư vào niên kim nói chung, niên kim liên kết chỉ số cố định, hoặc chiến lược đầu tư cơ sở Sản phẩm niên kim của Công ty, cụ thể là khả năng hoạt động đúng như dự kiến của Goldman Sachs Equity TimeX Index ("Chỉ số"), giá trị (nếu có) của mức tiếp cận Chỉ số, hoặc mức độ phù hợp của việc mua hoặc nắm giữ quyền lợi trong Sản phẩm niên kim. Goldman Sachs và các nhà cung cấp dữ liệu bên thứ ba của họ không có nghĩa vụ xem xét nhu cầu nào của các chủ hợp đồng Sản phẩm niên kim khi xác định, xây dựng hoặc tính toán Chỉ số.

GOLDMAN SACHS KHÔNG BẢO ĐẢM TÍNH ĐẦY ĐỦ, KỊP THỜI, CHÍNH XÁC VÀ/HOẶC HOÀN CHỈNH CỦA CHỈ SỐ, CŨNG NHƯ PHƯƠNG PHÁP LUẬN CƠ SỞ CỦA CHỈ SỐ, VIỆC TÍNH TOÁN CHỈ SỐ HOẶC BẤT KỲ DỮ LIỆU NÀO DO HỌ CUNG CẤP ĐƯỢC SỬ DỤNG LIÊN QUAN ĐẾN SẢN PHẨM NIÊN KIM. BẰNG VĂN BẢN NÀY, GOLDMAN SACHS TỪ CHỐI MỌI TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ, DÙ LÀ TOÀN BỘ HAY MỘT PHẦN, LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC XÁC ĐỊNH, THIẾT KẾ, XÂY DỰNG HOẶC BẤT KỲ KHÍA CẠNH NÀO KHÁC TRONG THIẾT KẾ CỦA CHỈ SỐ VÀ BẤT KỲ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ LIÊN QUAN NÀO. BẰNG VĂN BẢN NÀY, GOLDMAN SACHS TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ MỌI TRÁCH NHIỆM VỀ BẤT KỲ SAI SÓT, THIẾU SÓT HOẶC GIÁN ĐOẠN NÀO TRONG CHỈ SỐ HOẶC TRONG QUÁ TRÌNH TÍNH TOÁN CHỈ SỐ. GOLDMAN SACHS TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TOÀN BỘ TRÁCH NHIỆM VỀ BẤT KỲ THIỆT HẠI ĐẶC BIỆT, MANG TÍNH TRỪNG PHẠT, GIÁN TIẾP HOẶC HỆ QUẢ NÀO, NGAY CẢ KHI ĐÃ ĐƯỢC THÔNG BÁO VỀ KHẢ NĂNG XẢY RA CÁC THIỆT HẠI ĐÓ.

DỮ LIỆU TỪ BÊN THỨ BA ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO GIẤY PHÉP NHƯ MỘT NGUỒN THÔNG TIN CHO CHỈ SỐ. NHÀ CUNG CẤP BÊN THỨ BA KHÔNG CÓ BẤT KỲ MỐI LIÊN HỆ NÀO KHÁC VỚI CHỈ SỐ HOẶC CÁC DỊCH VỤ CỦA GOLDMAN SACHS VÀ KHÔNG TÀI TRỢ, XÁC NHẬN, KHUYẾN NGHỊ HOẶC QUẢNG BÁ CHỈ SỐ HOẶC BẤT KỲ DỊCH VỤ NÀO CỦA GOLDMAN SACHS. NHÀ CUNG CẤP BÊN THỨ BA KHÔNG CÓ BẤT KỲ NGHĨA VỤ HAY TRÁCH NHIỆM NÀO LIÊN QUAN ĐẾN CHỈ SỐ HOẶC CÁC DỊCH VỤ CỦA GOLDMAN SACHS. NHÀ CUNG CẤP BÊN THỨ BA KHÔNG BẢO ĐẢM TÍNH CHÍNH XÁC VÀ/HOẶC TÍNH ĐẦY ĐỦ CỦA BẤT KỲ DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG NÀO ĐƯỢC CẤP PHÉP CHO GOLDMAN SACHS VÀ SẼ KHÔNG CHỊU BẤT KỲ TRÁCH NHIỆM NÀO ĐỐI VỚI CÁC SAI SÓT, THIẾU SÓT HOẶC GIÁN ĐOẠN TRONG DỮ LIỆU ĐÓ. KHÔNG CÓ BẤT KỲ BÊN THỨ BA NÀO LÀ NGƯỜI THỤ HƯỞNG CỦA BẤT KỲ THỎA THUẬN HOẶC DÀN XẾP NÀO GIỮA NHÀ CUNG CẤP BÊN THỨ BA VÀ GOLDMAN SACHS.

Barclays Transitions 6 VC Index™ và Barclays Transitions 12 VC Index™.

Cả Barclays Bank PLC ("BB PLC") và bất kỳ công ty liên kết nào (gọi chung là "Barclays") đều không phải là bên phát hành hoặc sản xuất các sản phẩm niên kim liên kết chỉ số cố định và Barclays không có trách nhiệm, nghĩa vụ hay bổn phận đối với các chủ hợp đồng bảo hiểm của niên kim liên kết chỉ số cố định. Chỉ số Barclays Transitions 12 VC Index™ và Barclays Transitions 6 VC Index™ ("Chỉ số"), cùng với bất kỳ chỉ số nào của Barclays là thành phần của Chỉ số này, được cấp phép để North American Company for Life and Health Insurance ("NACOLAH") sử dụng với tư cách là bên phát hành hoặc sản xuất sản phẩm niên kim liên kết chỉ số cố định ("Bên phát hành").

Barclays chỉ có mối quan hệ duy nhất với Bên phát hành liên quan đến Chỉ số là cấp phép sử dụng Chỉ số. Chỉ số này được quản lý, tính toán và công bố bởi BB PLC với vai trò là nhà tài trợ chỉ số ("Nhà tài trợ chỉ số"), mà không xét đến Bên phát hành, niên kim liên kết chỉ số cố định hay chủ hợp đồng bảo hiểm của các niên kim liên kết chỉ số cố định đó. Ngoài ra, Bên phát hành có thể tự mình thực hiện (các) giao dịch với Barclays trong hoặc liên quan đến Chỉ số về sản phẩm niên kim liên kết chỉ số cố định. Chủ hợp đồng bảo hiểm mua sản phẩm niên kim liên kết chỉ số cố định từ Bên phát hành và không có bất kỳ quyền lợi nào đối với Chỉ số, cũng như không thiết lập bất kỳ mối quan hệ nào với Barclays khi thực hiện việc mua các niên kim này. Các niên kim liên kết chỉ số cố định không được Barclays tài trợ, chứng thực, bán hoặc quảng bá và Barclays không đưa ra bất kỳ tuyên bố nào về tính phù hợp của các niên kim này hoặc việc sử dụng Chỉ số hay bất kỳ dữ liệu nào liên quan. Barclays sẽ không chịu trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào trước Bên phát hành, các chủ hợp đồng bảo hiểm hoặc bất kỳ bên thứ ba nào về việc sử dụng hoặc độ chính xác của Chỉ số hay bất kỳ dữ liệu nào liên quan.

Sammons FINANCIAL

EMPLOYEE OWNED

North American là một công ty trực thuộc Sammons Financial Group.

Chúng tôi là doanh nghiệp thuộc sở hữu của nhân viên và cam kết đồng hành cùng khách hàng, đối tác phân phối, nhân viên và cộng đồng – với niềm tin sâu sắc rằng chúng ta sẽ phát triển vững mạnh hơn khi cùng nhau hợp tác.

Trong bối cảnh thế giới đang có nhiều thay đổi, mọi người ngày càng tìm kiếm những doanh nghiệp có thể đứng vững trước thử thách của thời gian. Họ cần một đối tác có thể đồng hành và vượt qua những biến động trong cuộc sống. Đó chính là chúng tôi. Trong hơn một thế kỷ qua, chúng tôi luôn đồng hành cùng khách hàng và thực hiện đúng các cam kết của mình. Chúng tôi tự hào về những tác động mà mình đã tạo ra đối với tương lai tài chính mà chúng tôi góp phần bảo đảm, cũng như những di sản mà chúng tôi giúp xây dựng và gìn giữ.

Chúng tôi tin rằng sứ mệnh của mình không chỉ là phục vụ khách hàng hôm nay, mà còn là phục vụ các thế hệ khách hàng trong tương lai. Khi hướng tới một trăm năm tiếp theo, nguyên tắc nền tảng đó vẫn giữ nguyên giá trị và tầm nhìn sâu sắc của nó. Dù thế giới xung quanh có nhiều thay đổi đến đâu, chúng tôi luôn nỗ lực tìm kiếm những cách thức mới để tạo ra giá trị cho khách hàng.

Giống như từ trước đến nay.

North American đã liên tục đạt được các xếp hạng cao nhờ sức mạnh tài chính, hiệu quả hoạt động và khả năng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với chủ hợp đồng bảo hiểm và chủ hợp đồng niên kim. Hiện tại, North American đang có các mức xếp hạng tín nhiệm sau:

"A+"

A.M. Best (Xuất sắc) (Nhóm xếp hạng thứ hai trong tổng số 15 nhóm)

S&P Global Ratings (Mạnh) (Nhóm xếp hạng thứ năm trong tổng số 22 nhóm)

Fitch Ratings (Ổn định) (Nhóm xếp hạng thứ năm trong tổng số 19 nhóm)

Các mức xếp hạng có thể thay đổi theo thời gian.

Quét mã QR hoặc truy cập đường liên kết bên dưới để tìm hiểu thêm thông tin về North American cũng như các ngày xác nhận xếp hạng tín nhiệm hiện tại và các bản công bố thông tin liên quan.
NorthAmericanCompany.com/CompanyStrength

West Des Moines, Iowa
NorthAmericanCompany.com

Không được FDIC/NCUA bảo hiểm	Không phải là khoản tiền gửi ngân hàng	Không được ngân hàng bảo đảm
Có thể bị giảm giá trị	Không được bất kỳ cơ quan nào của Chính phủ Liên bang bảo hiểm	